

Số: /KH-STC

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM
AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Ban hành Kế hoạch số 4344/KH-STC ngày 13/11/2020 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tài chính, phát triển chính quyền số năm 2021; Quyết định số 1603/QĐ-STC ngày 07/5/2021 cử lãnh đạo Sở giữ chức danh Giám đốc CNTT; số 1622/QĐ-STC ngày 10/5/2021 kiện toàn Ban Biên tập và Tổ Thường trực Công Thông tin điện tử Sở Tài chính; số 3750/QĐ-STC ngày 17/9/2021 về việc chỉ định thầu triển khai phòng họp trực tuyến Sở Tài chính.

- Tiến hành công khai ngân sách nhà nước theo yêu cầu và quy định của Bộ Tài chính trên Cổng thông tin điện tử Sở.

- Cấp phát chữ ký số bổ sung cho các Trưởng phòng; thực hiện nghiêm việc ký số văn bản đi trên phần mềm quản lý hồ sơ và công việc (TD-Office) theo chỉ đạo của UBND tỉnh; phối hợp với KBNN tỉnh thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến KBNN tỉnh; phê duyệt, xử lý và chuyển văn bản trên môi trường mạng; sử dụng hệ thống nội bộ để trao đổi thông tin.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin, bảo mật thông tin các tài liệu, văn bản có liên quan đến bí mật nhà nước; phổ biến thông tin về các mã độc, virus gây nguy hiểm cho hệ thống; quán triệt CBCCVC bảo quản tốt các tài khoản đăng nhập cá nhân, định kỳ thay đổi mật khẩu, sao lưu dữ liệu, bảo vệ tài liệu.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, đẩy mạnh việc nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ bưu chính công ích; đồng thời rà soát đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền số, đề xuất giải pháp tăng số lượng DVC mức độ 4 phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho ứng dụng CNTT:

Sở Tài chính hiện đang sử dụng tổng cộng 04 máy chủ (01 máy cũ, cấu hình thấp), 01 Router Juniper SRX240; hệ thống Switch, Tp Link kết nối mạng các tầng; hệ thống mạng được phân chia thành 2 nhánh: mạng Internet (sử dụng cho hệ thống camera, hệ thống wifi được lắp đặt ở các tầng và phòng họp hỗ trợ CBCCVC sử dụng máy tính xách tay và thiết bị cầm tay thông minh khi cần) và mạng nội bộ (được phân vùng và quản lý, giám sát bởi Juniper SRX240 do Bộ Tài chính cấp); Toàn thể CBCC được đảm bảo trang bị máy tính đầy đủ, được phép sử dụng mạng nội bộ và internet.

Năm 2021, Sở Tài chính đã triển khai phòng họp trực tuyến để phục vụ công tác triển khai nhiệm vụ của cơ quan trong điều kiện dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp, cả nước đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch.

- Hiện trạng cơ sở dữ liệu (CSDL):

+ Hệ thống thông tin của ngành Tài chính đã được đồng bộ từ cấp huyện lên Sở và Bộ Tài chính. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cập nhật trực tiếp từ Bộ Tài chính qua đường hạ tầng truyền thông, đảm bảo số liệu kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành ngân sách, cũng như quyết toán ngân sách cuối năm của Sở và 13 huyện, thành phố, thị xã.

+ Hệ thống các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở, các văn bản thuộc các lĩnh vực giải quyết của ngành, các thông tin tài chính, kinh tế xã hội ... được cập nhật thường xuyên trên Cổng điện tử của Sở.

+ Hệ thống văn bản đi đến và hồ sơ giải quyết công việc được lưu trữ và quản lý trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc TD-OFFICE.

- Hiện trạng áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc ứng dụng, vận hành hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, xử lý các sự cố máy tính; tắt và khởi động các thiết bị theo quy trình (không ngắt ngang khi hệ thống đang vận hành), kiểm tra định kỳ các thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố.

III. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

- Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

+ Khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Tiếp tục sử dụng trang điều hành tác nghiệp, gửi nhận văn bản, trang công báo tỉnh để tra cứu Công văn, Quyết định, Kế hoạch, Giấy mời... để xử lý kịp thời, hiệu quả; sử dụng phần mềm thư điện tử của tỉnh (mail.hatinh.gov.vn) để chuyển gửi các văn bản, tài liệu hành chính nhà nước an toàn, hiệu quả giữa các đơn vị, cơ quan, sở, ban, ngành trong tỉnh; sử dụng chức năng nhắc việc TD-Office để gửi nhận các văn bản, tài liệu trong nội bộ Sở.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính: Ứng dụng phần mềm theo dõi, quản lý hồ sơ công việc TD-Office chất lượng, hiệu quả; sử dụng phần mềm lịch công tác Sở Tài chính để cập nhật lịch họp Ban Giám đốc Sở và các phòng.

+ Cổng thông tin điện tử: cập nhật, đăng tải các văn bản điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện và tin tức hoạt động liên quan hoạt động của Sở, ngành ... trên Cổng thông tin điện tử của Sở (<http://sotaichinh.hatinh.gov.vn>).

+ Sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác chuyên môn: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis); Phần mềm quản lý NSNN 9.0; Kho thu, chi NSNN, Chương trình Cấp mã ĐVQHSDNS, Cấp mã số XDCB; Phần mềm Kế toán HCSN (DAS); Chương trình đăng ký tài sản nhà nước 2.0; Phần mềm Kế toán xã ...

+ Ứng dụng chữ ký số để tăng cường tính an toàn, tin cậy của văn bản trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị; thực hiện chèn ký hiệu, ngày, tháng ký số điện tử trực tiếp trên văn bản với sự hỗ trợ của phần mềm TD-OFFICE.

- Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện 21 thủ tục hành chính theo Quyết định số 3704/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của tỉnh, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 20 TTHC và mức độ 04 đối với 01 TTHC tại cổng dịch vụ công của tỉnh, hiện đang tiếp tục rà soát, đề xuất nâng mức độ 04 một số TTHC.

+ Cổng thông tin điện tử hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tìm kiếm các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính, giá cả thị trường, một số tin tức về tình hình tài chính kinh tế trong nước, trong tỉnh.

+ Đảm bảo công khai minh bạch các nội dung thông tin theo danh mục quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh; đảm bảo các thông tin theo điều 28 Luật CNTT, cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân và doanh nghiệp (văn bản pháp luật của ngành Tài chính, văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở ..). Công khai các nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo quy định.

+ Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở; Phối hợp cơ

quan bưu chính viễn thông thực hiện dịch vụ bưu chính công ích, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ bưu chính công ích các thủ tục của Sở đã được công khai theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Thường xuyên kiểm tra, xử lý các hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công của tỉnh (dichvucong.hatinh.gov.vn) không để quá hạn.

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

- Nguồn nhân lực CNTT của Sở Tài chính đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; lãnh đạo CNTT, cán bộ chuyên trách CNTT và đội ngũ CBCCVN có trình độ CNTT tốt (hầu hết có đạt trình độ B tin học Văn phòng), sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng chuyên môn, ứng dụng tin học văn phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng CNTT: phối hợp Sở Nội vụ đào tạo trực tuyến cho đội ngũ CBCCVN thực hiện thí điểm lập hồ sơ điện tử phục vụ công tác nộp lưu trữ hồ sơ điện tử.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

- Hiện trạng về an toàn và an ninh thông tin:

+ Hệ thống mạng chia hệ thống máy trạm và máy chủ theo các VPN khác nhau giúp hệ thống đảm bảo an toàn, Router tích hợp firewall phát hiện và ngăn chặn xâm nhập trái phép mạng nội bộ ngành.

+ Tất cả các máy chủ và máy trạm được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền và miễn phí.

- Hiện trạng ứng dụng các phương án, giải pháp về an ninh mạng:

+ Thường xuyên cập nhật bản vá hệ điều hành máy chủ, máy trạm; sử dụng phần mềm để scan IP và Juniper để giám sát hệ thống mạng LAN.

+ Tách biệt hạ tầng vật lý hệ thống wifi với hệ thống mạng chuyên ngành đảm bảo các truy cập từ wifi không thể kết nối đến mạng chuyên ngành.

+ Sử dụng giao thức https nhằm mã hóa dữ liệu trao đổi qua môi trường mạng đối với hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc Sở Tài chính; yêu cầu toàn thể CBCCVN đổi mật khẩu thường xuyên để đảm bảo an toàn.

+ Kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống điện tại phòng máy và toàn cơ quan, đảm bảo an toàn; xử lý kịp thời các sự cố về thiết bị, mạng; thường xuyên xem xét, sao lưu dữ liệu hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin.

+ Đăng tải văn bản, video khuyến cáo CBCCVN về các nguy cơ mất an toàn dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử và gửi trực tiếp cho toàn thể CBCCVN qua chức năng nhắc việc TD-OFFICE.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện tính đến thời điểm 13/10/2021 là 260 triệu (thực hiện nâng cấp máy chủ, máy tính CBCC để đảm bảo an toàn, điều kiện làm việc; Trang bị mới, sửa chữa máy vi tính và mua sắm thiết bị CNTT, triển khai phòng họp trực tuyến ...).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

- Quyết định số 201/QĐ-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính về việc Ban hành Quy chế an toàn thông tin mạng Bộ Tài chính.

- Quyết định số 130/QĐ-BTC ngày 03/02/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu số ngành tài chính.

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/08/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; số 33/2015/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND.

- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh về Ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng năm 2021; số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Văn bản số 1295/STTTT-CNTT ngày 04/9/2021 của Sở Thông tin và truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Kết quả thực tiễn ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2021 tại Sở Tài chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022 tại Sở Tài chính và các văn bản chỉ đạo về CNTT của Trung ương, của tỉnh.

- Rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, nâng cấp, đảm bảo trang thiết bị, máy tính cho CBCC thực hiện nhiệm vụ; nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số.

- Bảo đảm hoạt động ứng dụng CNTT luôn gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, thúc đẩy và nâng cao chất lượng cải cách hành chính, quản lý điều hành giải quyết công việc.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến ứng dụng CNTT; khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý và điều hành của Sở.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% máy tính Sở được cập nhật kịp thời các bản vá của hệ điều hành, cài đặt phần mềm diệt virus.

- Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; 100% hồ sơ cấp mã số được xử lý trực tuyến theo DVC mức độ 4.

- Đảm bảo 100% văn bản trao đổi trong đơn vị được chuyển trên môi trường mạng, giảm việc sử dụng giấy tờ và thời gian; 100% văn bản đề phục vụ cho cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp (trừ các văn bản có nội dung được xác định liên quan đến bí mật nhà nước); 100% các văn bản đi, đến được xử lý kịp thời; 100% hồ sơ trong danh mục hồ sơ của cơ quan được lập hồ sơ điện tử và nộp lưu trữ theo đúng quy định.

- Đảm bảo 100% CBCCVV chức thường xuyên ứng dụng phần mềm hồ sơ công việc; hệ thống hộp thư điện tử và các hệ thống gửi nhận văn bản, văn bản chỉ đạo điều hành... của UBND tỉnh và phần mềm theo dõi tiến độ công việc của Sở trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ;

- Đảm bảo 100% CBCCVV được quán triệt và nhận thức về phòng ngừa các nguy cơ an toàn an ninh thông tin cho người dùng trong môi trường mạng, an toàn về môi trường và các yếu tố liên quan đến các thiết bị CNTT như: nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy ...

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường chính sách

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 và xây dựng Chính quyền điện tử của ngành cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, các quy định liên quan đến công tác bảo mật dữ liệu trong vận hành và ứng dụng CNTT của ngành, quy chế cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở; các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước ...

- Phối hợp triển khai thực hiện, góp ý các nội dung liên quan đến lĩnh vực CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số theo hướng bền vững ... của Trung ương, của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT; triển khai nâng cấp, thay thế một số trang thiết bị hệ thống mạng; mua sắm máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy in, bộ lưu điện ... để đảm bảo hỗ trợ tốt cho CBCCVV trong thực hiện nhiệm vụ.

- Rà soát, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo ổn định, nâng cấp, thay thế các thiết bị đã quá cũ, lạc hậu, đầu tư trang thiết bị mới; bảo trì hệ thống mạng thường xuyên nhằm ổn định hệ thống kết nối mạng Internet; nâng cấp hệ thống đường truyền đảm bảo tốt hơn cho việc triển khai các nhiệm vụ thông qua họp trực tuyến.

- Phối hợp triển khai các nội dung liên quan CNTT, triển khai chuyển đổi mạng Internet từ giao thức IPv4 sang IPv6.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan:

+ Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ công việc điều hành, quản lý, công tác cải cách hành chính của Sở ngày càng tốt hơn và đáp ứng công việc; thực hiện 100% ký số văn bản điện tử, xây dựng chính quyền số.

+ Nâng cao trình độ về CNTT cho cán bộ công nhân viên cơ quan thông qua các lớp đào tạo, tập huấn; đảm bảo 100% công chức ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn.

+ Xây dựng, hoàn thiện phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Tiếp tục công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử Sở (sotaichinh.hatinh.gov.vn) phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, xử lý các yêu cầu của người dân và doanh nghiệp; đảm bảo công khai minh bạch thông tin theo danh mục quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh; các thông tin văn bản pháp luật của ngành Tài chính, văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở Tài chính theo điều 28 Luật CNTT; cập nhật thường xuyên thông tin trên Cổng thông tin điện tử phục vụ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; nâng cao chất lượng tin, bài viết, đảm bảo cung cấp thông tin đa dạng về các lĩnh vực quản lý của Sở; nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực Tài chính đến người dân và doanh nghiệp.

+ Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục mới của Sở Tài chính theo Quyết định số 3704/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Rà soát, sửa đổi quy chế an toàn thông tin mạng của Sở; rà soát, đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin của hệ thống và đảm bảo các điều kiện an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin, quy chế bảo vệ bí mật nhà nước ngành Tài chính cho cán bộ công chức trong cơ quan biết và thực hiện; tuyên truyền, quán triệt đội ngũ CBCCVC nâng cao ý thức cảnh giác, thường xuyên sao

lưu dữ liệu, không vào trang web lạ, tải các phần mềm lạ, bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng trên môi trường mạng, các mối đe dọa, nguy cơ mất an toàn thông tin ... phòng tránh nhiễm mã độc, virus gây hại máy tính và hệ thống mạng cơ quan.

- Đề xuất mua sắm trang thiết bị, tường lửa, phần mềm diệt virus bản quyền để giám sát các hoạt động truy cập trái phép vào hệ thống thông tin Sở; thực hiện dự báo, kiểm soát, phát hiện tấn công, cảnh báo, ngăn chặn kịp thời và khắc phục sự cố khi có tấn công; phối hợp Sở Thông tin và truyền thông và đội ứng cứu sự cố để xử lý sự cố.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt mới hệ điều hành, cập nhật kịp thời các bản vá; cài đặt phần mềm diệt virus cho máy chủ và máy trạm; thực hiện sao lưu thường xuyên các hệ thống cơ sở dữ liệu; ngăn chặn, vá các lỗ hổng bảo mật quan trọng.

- Thực hiện tốt công tác an toàn an ninh thông tin, công tác bảo mật dữ liệu trong vận hành và ứng dụng CNTT của ngành.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, Giám đốc CNTT. Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị; tham gia các hội thảo, chuyên đề về an toàn thông tin do Trung ương, tỉnh tổ chức.

- Phối hợp với Cục THTK - Bộ Tài chính tổ chức tập huấn, đào tạo các nội dung triển khai các phần mềm chuyên ngành.

IV. GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, công dân, doanh nghiệp về các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính như Cổng thông tin điện tử, các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trình tự thực hiện cấp mã số ĐVQHNS trực tuyến ...

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, quản lý hệ thống dữ liệu cũng như phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong cải cách hành chính tại Sở và Trung tâm, gắn kết chặt chẽ với chương trình xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành.

- Triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chương trình cải cách hành chính, kế hoạch CNTT của tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính, UBND tỉnh, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại cơ quan như:

Triển khai các dự án, phần mềm, cơ sở dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, rà quét lỗ hổng bảo mật ...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến 3,65 tỷ đồng phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT và mua sắm, sửa chữa nâng cấp hạ tầng truyền thông, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giá ...; thực hiện huy động các nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh, nguồn vốn đầu tư của các dự án để ứng dụng CNTT và nguồn thu khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Văn phòng Sở (trực tiếp là Bộ phận Tin học) triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch. Trường hợp kế hoạch CNTT của UBND tỉnh có nội dung chỉ đạo mới, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi báo cáo Ban Giám đốc Sở.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT năm 2022 kèm theo)

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Giám đốc CNTT Sở; | (Báo cáo)
- Bộ phận tin học Sở; (thực hiện)
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Hương

PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT NĂM 2021*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày của Sở Tài chính)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2022	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách TW, địa phương, ...)	Kinh phí đầu tư năm 2022
1	Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại địa phương	Dự án mới	Sẵn sàng CSDL cho việc mua sắm, đấu thầu	Áp dụng cho toàn tỉnh	Nội bộ	Năm 2022	Xây dựng và hoàn thiện phần mềm	2,9 tỷ đồng	Ngân sách địa phương	2.9 tỷ đồng
2	Mua sắm và triển khai phần mềm diệt virus Client-Server bản quyền 3 năm cho máy chủ và máy trạm.	Dự án mới	Bảo vệ dữ liệu máy chủ và máy tính cá nhân	Toàn Sở	Nội bộ	Quý I đến Quý II/2022	Đảm bảo an toàn dữ liệu, thông tin	200 Triệu đồng	Ngân sách địa phương	200 Triệu đồng
3	Mua sắm thay thế, sửa chữa trang thiết bị CNTT, máy tính, hệ thống thiết bị mạng, đường truyền Internet ...	Mới	Đảm bảo điều kiện làm việc	Toàn Sở	Nội bộ	Quý I đến Quý II/2021 và đột xuất	Nâng cấp, sửa chữa, thay thế, trang bị thiết bị CNTT	400 Triệu đồng	Ngân sách địa phương	400 Triệu đồng
4	Duy trì hệ thống mạng, Công thông tin điện tử, hỗ trợ ban biên tập trang thông tin và chi trả cho các bài viết	Mới	Duy trì trang thông tin Sở Tài chính	Công thông tin	Nội bộ	Thường xuyên	Quản lý, vận hành trang thông tin điện tử Sở Tài chính	150 Triệu đồng	Ngân sách địa phương	150 Triệu đồng